

Số: 17/2020/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\*Nguyên đơn:** + Ông Trần Xuân T – sinh năm 1948  
+ Bà Trịnh Thị N – sinh năm 1952

Đều có HKTT: Số 382 (No5- LK33) Khu V, phường P, quận H, TP. Hà  
Nội

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N là:*

+ Ông Trần Hải N – sinh năm 1997

HKTT: Thị trấn P, B, tỉnh Lào Cai

+ Bà Thái Phương Q - sinh năm 1993

HKTT: Tập thể Trường C - Kỹ thuật Trung ương D, huyện G, thành phố  
Hà Nội

(Ông T, bà N có văn bản ủy quyền cho ông N, bà Q ngày 18/02/2020)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T, bà N là:* Ông Trần Xuân T4, ông Bùi Văn T5 và bà Trần Thị Việt H – đều là luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

**\*Bị đơn:** + Ông Nguyễn Hà T2 – sinh năm 1955  
+ Bà Trịnh Thị T3 – sinh năm 1958

Đều có HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

( Ông T2 có văn bản ủy quyền cho bà T3 ngày 10/3/2020)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Xác nhận nợ:** Ông Nguyễn Hà T2, bà Trịnh Thị T3 xác nhận T2h đến ngày 22/6/2020 nợ vợ chồng ông Trần Xuân T, bà Trịnh Thị N số tiền cụ thể là:

+ Tiền gốc: 2.550.000.000đ

+ Tiền lãi: 2.549.720.000 đ

**Tổng là: 5.099.720.000đ**

**(Năm tỷ không trăm chín mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)**

**2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán, cụ thể:**

Ông Nguyễn Hà T2, bà Trịnh Thị T3 phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Xuân T, bà Trịnh Thị N số tiền tạm T2h đến ngày 22/6/2020 là 5.099.720.000đ (Năm tỷ không trăm chín mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 23/6/2020.

Về lãi suất: Ông T2, bà T3 tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 7,2%/năm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

Số tiền khi ông T2, bà T3 thanh toán, ông T, bà N thu vào nợ gốc trước.

**2.3. Về án phí:** Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Trần Xuân T, bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Hà T2, bà Trịnh Thị T3 đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí được UBND xã, phường nơi thường trú xác nhận nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thanh Minh**